SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **NĂM HỌC 2017 - 2018**

**TRƯỜNG THPT THẠNH LỘC** MÔN *ĐỊA (TN)– KHỐI 11* - Thời gian *45 phút*

*Ngày 26/4/2018*

*(Không được sử dụng tài liệu)*

**Câu 1:** *(2 điểm)* Trình bày một số đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý và lãnh thổ của Trung Quốc.

**Câu 2:** *(3 điểm)* Phân tích một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiêncủa Liên bang Nga

**Câu 3*:*** *(2 điểm)* Nêu một số đặc điểm chính về dân cư-xã hội Trung Quốc.

**Câu 4*:*** *(3 điểm)* Dựa vào bảng số liệu: Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm

Đơn vị: nghìn tấn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1985** | **1990** | **1995** | **2000** | **2003** |
| **Sản lượng** | 11411.4 | 10356.4 | 6788.0 | 4988.2 | 4596.2 |

*Hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện sự thay đổi Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm qua các năm và nhận xét.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **NĂM HỌC 2017 - 2018**

**TRƯỜNG THPT THẠNH LỘC** MÔN *ĐỊA (TN)– KHỐI 11* - Thời gian *45 phút*

*Ngày 26/4/2018*

*(Không được sử dụng tài liệu)*

**Câu 1:** *(2 điểm)* Trình bày một số đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý và lãnh thổ của Trung Quốc.

**Câu 2:** *(3 điểm)* Phân tích một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiêncủa Liên bang Nga

**Câu 3*:*** *(2 điểm)* Nêu một số đặc điểm chính về dân cư-xã hội Trung Quốc.

**Câu 4*:*** *(3 điểm)* Dựa vào bảng số liệu: Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm

Đơn vị: nghìn tấn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1985** | **1990** | **1995** | **2000** | **2003** |
| **Sản lượng** | 11411.4 | 10356.4 | 6788.0 | 4988.2 | 4596.2 |

*Hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện sự thay đổi Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm qua các năm và nhận xét.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **NĂM HỌC 2017 - 2018**

**TRƯỜNG THPT THẠNH LỘC** MÔN *ĐỊA (TN)– KHỐI 11* - Thời gian *45 phút*

*Ngày 26/4/2018*

*(Không được sử dụng tài liệu)*

**Câu 1:** *(2 điểm)* Trình bày một số đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý và lãnh thổ của Trung Quốc.

**Câu 2:** *(3 điểm)* Phân tích một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiêncủa Liên bang Nga

**Câu 3*:*** *(2 điểm)* Nêu một số đặc điểm chính về dân cư-xã hội Trung Quốc.

**Câu 4*:*** *(3 điểm)* Dựa vào bảng số liệu: Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm

Đơn vị: nghìn tấn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1985** | **1990** | **1995** | **2000** | **2003** |
| **Sản lượng** | 11411.4 | 10356.4 | 6788.0 | 4988.2 | 4596.2 |

*Hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện sự thay đổi Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm qua các năm và nhận xét.*

**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 (TN)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| **1** | **Đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý và lãnh thổ của Trung Quốc.**  \* Vị trí:  -Trải dài từ 20oB tới 53oB, ba mặt giáp với 14 nước, Phía Đông giáp Biển  - Gần Nhật Bản, Hàn Quốc, Khu vực Đông Nam Á  \* Lãnh thổ:  -Diện tích 9 572,8 nghìn km2, lớn thứ 4 trên TG ( Sau Nga, Ca na đa và Hoa Kỳ)  -Cả nước có 22 tỉnh , 5 khu tự trị và 4 thành phố thuộc trung ương, 2 đặc khu hành chính là Hồng Kong và Ma cao  -Đài Loan thuộc lãnh thổ Trung Quốc  -> Vị trí và lãnh thổ rộng lớn, tạo nên sự đa dạng về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên | 0.5  0.25  0.5  0.25  0.25  0.25 |
| **2.** | **Một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên của Liên bang Nga**  **1.Địa hình :** Cao phía Đông, thấp dần vế phía Tây. Sông Ê nit xây chia Liên Bang Nga thành 2 phần:  ***A-Phần phía Tây***  +Đại bộ phận là đồng bằng  +Đồng bằng Đông Âu tương đối cao, xen lẫn đồi núi thấp, đất màu mỡ, là nơi trồng cây lương thực, thực phẩm và chăn nuôi chính của Liên Bang Nga  ***B-Phần phía Đông***  Phần lớn là núi và cao nguyên không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng có ngưồn khoáng sản , lâm sản và trữ năng thủy điện lớn  **2.Khoáng sản:** đa dạng và phong phú  **3.Rừng:** Diện tích rừng đứng đầu thế giới, chủ yếu rừng lá kim  **4.Sông hồ :**  **-** Liên Bang Nga có nhiều sông lớn , có giá trị về nhiều mặt như Ê nít xây, Ôbi, Lêna. Vonga là sông lớn nhất trên đồng bằng Đông Âu và là một trong những biểu tượng của nước Nga.  - Liên Bang Nga có nhiếu sông hồ, BaiCan là hồ nước ngọt sâu nhất thế giới  **5.Khí hậu**  **-**Hơn 80% lãnh thổ Liên Bang Nga có khí hậu ôn đới . Phần phía Tây khí hậu ôn hòa hơn phía Đông. Phần phía Bắc khí hậu cận cực giá lạnh, chỉ 4% ở phía Nam có khí hậu cận nhiệt  **6.Khó khăn:** Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của Liên Bang Nga có nhiều thuận lợi đối với phát triển kinh tế, nhưng cũng không ít khó khăn:  -Địa hình núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn  -Nhiều vùng rộng lớn có khí hậu băng giá hoặc khô hạn  -Tài nguyên phong phú nhưng phân bố chủ yếu ở vùng núi hoặng vùng lạnh giá | 0.75  0.25  0.25  0.5  0.5  0.75 |
| **3** | **Một số đặc điểm chính về dân cư-xã hội Trung Quốc.**  **1**.Dân cư  **-**Số dân: hơn 1,3 tỉ người, đông nhất TG ( chiếm 1/5 dân số TG)  -Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm, năm 2005 chỉ còn 0.6%  -Có trên 50 dân tộc khác nhau, người Hán đông nhất(trên 90%)  -Dân thành thị chiếm 37% dân số cả nước, miền Đông tập trung nhiều thành phố lớn.  -Phân bố không đều: đông ở miền Đông (ở thành phố lớn, đồng bằng châu thổ) thưa dân ở miền Tây  **2.Xã hội**  **-**Chú trọng đầu tư giáo dục  -Tỉ lệ biết chữ cao, đạt hơn 90%  -Có truyền thống lao động cấn cù, sáng tạo, nguồn nhân lực dồi dào, có chất lượng.  -Là nơi sớm có nền văn minh và nhiều phát minh có giá trị trên thế giới( chữ viết, la bàn, thuốc súng, giấy, lụa, tơ tằm. . . ) | 1.0  1.0 |
| **4** | \*-Vẽ biểu đồ cột đúng, đẹp, đầy đủ số liệu, tên biểu đồ.  -Thiếu mỗi yếu tố trừ 0.25 đ  \*Nhận xét : Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản giảm liên tục: 11411.4 nghìn tấn (1985)- 4596.2nghìn tấn (2003 ) | 2.0  1.0 |